

Bài 6 Yêu thương, chia sẻ



Bài đọc 1. Bảy sắc cầu vồng

? ĐỌC HIỂU

1. Tìm các đoạn ứng với mỗi ý. Nối đúng:

a) cơn mưa bất ngờ.

Đoạn 1 (Từ “Một họa sĩ...” đến “...đang vẽ dở.”)

b) Các màu tranh cãi.

Đoạn 2 (Từ “Bị mưa làm ướt...” đến “...hoa vi ô lét.”)

c) Cùng nắm tay nhau.

Đoạn 3 (Từ “Đúng lúc đó...” đến hết)

2. Các màu tranh cãi nhau về điều gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Màu nào mạnh mẽ nhất.
- b) Màu nào mềm yếu nhất.
- c) Màu nào đặc sắc nhất.

- 3.** Trong bức tranh cầu vồng, các màu hiện lên như thế nào?
Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
- a) Các màu trở nên rực rỡ hơn trước.
 - b) Các màu trở nên xấu hơn trước.
 - c) Các màu vẫn rực rỡ như trước.
- 4.** Câu chuyện trên nói với em điều gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:
- a) Ai cũng có ích.
 - b) Có đoàn kết mới thành công.
 - c) Sự hài hòa tạo nên cái đẹp.
 - d) Ý kiến khác của em (nếu có):
-

? LUYỆN TẬP

- 1.** Tìm các từ chỉ màu sắc trong bài đọc. Viết mỗi từ vào một ô:

Cánh Diều

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- 2.** Nối các từ sau thành những cặp từ có nghĩa giống nhau:

A

a) nổi tiếng

b) mềm yếu

c) tự hào

B

1) kiêu hãnh

2) lừng danh

3) yếu đuối



Bài đọc 2. Bạn

? ĐỌC HIỂU

1. Mỗi vật nêu ở khổ thơ 1 bạn việc gì? Nối đúng:

A	B
(1) Trời thu	(a) bạn cháy.
(2) Sông Hồng	(b) bạn chạy.
(3) Cái xe	(c) bạn xanh.
(4) Lịch	(d) bạn bay.
(5) Con chim	(e) bạn tính ngày.
(6) Cái hoa	(g) bạn thành thơ.
(7) Cờ	(h) bạn đỏ.
(8) Chữ	(i) bạn làm lửa.
(9) Hạt	(k) bạn vẫy gió.
(10) Than	(l) bạn vào mùa.

2. Mỗi người nêu ở khổ thơ 2 bạn việc gì? Nối đúng:

(1) Cô	(a) bạn hát ru.
(2) Chú	(b) bạn cấy lúa.
(3) Mẹ	(c) bạn đánh thù.
(4) Bà	(d) bạn bú, ngủ, chơi, khóc, cười, nhìn ánh sáng.
(5) Con	(e) bạn thổi nấu.

3. Em hiểu câu thơ "Mọi người đều bạn / Nên đời rộn vui." như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

a) Mọi người đều bạn để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

- b) Mọi người đều bận nhưng vui vì làm những việc có ích.
- c) Mọi người đều bận nên cuộc sống rất nhộn nhịp.
- d) Ý kiến khác của em (nếu có):

4. Mẹ nhắn nhủ em bé điều gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

- a) Mọi người đều bận nên cuộc đời rất vui và có ý nghĩa.
- b) Con ra đời làm cho cuộc đời thêm vui và có ý nghĩa.
- c) Con hãy lớn khôn và góp thêm niềm vui cho cuộc đời.
- d) Ý kiến khác của em (nếu có):

? LUYỆN TẬP

1. Nối đúng các từ vào nhóm thích hợp:

2. Đặt câu với một từ trong bài tập trên.

(M) Ngày mùa, ở nông thôn, nhà nào cũng bận rộn.



Bài viết 2. Làm đơn xin cấp thẻ đọc sách

1. Viết những điều em biết (hoặc em thích, mong muốn) về thư viện trường em (hoặc thư viện nơi em sinh sống).



Bài đọc 3. Chia sẻ niềm vui

? ĐỌC HIỂU

1. Ở đoạn 1, điều gì khiến người mẹ trong câu chuyện xúc động? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Những thông tin từ các bài báo về một cơn bão mới.
- b) Bức ảnh người mẹ và bé gái trước một ngôi nhà mới.
- c) Bức ảnh người mẹ và bé gái trước một ngôi nhà đổ nát.

2. Gia đình hai bạn nhỏ làm gì để giúp đỡ đồng bào vùng bị bão tàn phá? Đánh dấu ✓ vào phù hợp:

ĐÚNG SAI

1) Cậu con trai sốt sắng báo tin nhà trường đang quyên góp và cùng bố mẹ chuẩn bị sách vở, quần áo giúp đồng bào vùng bị bão tàn phá.

2) Cả nhà chuẩn bị sách vở, quần áo, đồ dùng,... để gửi tặng đồng bào vùng bị bão tàn phá.

3) Cả nhà tham gia vận động mọi người giúp đỡ đồng bào vùng bị bão tàn phá.

4) Bé gái tặng em nhỏ trong bức ảnh một món đồ chơi.

3. Bé gái tặng gì cho em nhỏ trong bức ảnh? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Quần áo, sách vở, một số đồ dùng.
- b) Con búp bê mà bé yêu thích nhất.
- c) Con búp bê mà bé ít yêu thích nhất.

4. Em có suy nghĩ gì về hành động của bé gái trong câu chuyện?
Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

a) Bé gái rất tốt bụng, biết cùng cả nhà chia sẻ đồ dùng cho đồng bào vùng bị bão tàn phá.

b) Bé gái rất tốt bụng, biết tặng món đồ chơi yêu thích nhất cho em nhỏ ở vùng bị bão tàn phá.

c) Bé gái rất tốt bụng, biết chia sẻ niềm vui của mình cho em nhỏ ở vùng bị bão tàn phá.

d) Ý kiến khác của em (nếu có):

? LUYỆN TẬP

1. Nối các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

dùm bọc bản làng dòng họ đoàn kết thôn xóm trường học

Chỉ cộng đồng

Cánh Diều

Chỉ tình cảm cộng đồng

lớp học tình nghĩa giúp đỡ yêu thương

2. a) Đặt câu với một từ trong bài tập trên:

.....

.....

b) Cho biết câu đó đặt thuộc kiểu câu nào. Đánh dấu ✓ vào phù hợp:

Ai là gì?

Ai làm gì?

Ai thế nào?



Bài đọc 4. Nhà rông

? ĐỌC HIỂU

1. Nhà rông có những đặc điểm gì nổi bật? Nối đúng:

A

a) Về vật liệu

b) Về quy mô xây dựng

B

1) Nhà rông là ngôi nhà sàn cao lớn nhất, đẹp nhất của làng.

2) Nhà rông được dựng bằng gỗ tốt kết hợp với tre, nứa; mái lợp cỏ tranh.

2. Nhà rông được dùng làm gì? Gạch dưới từ ngữ phù hợp trong đoạn trích dưới đây:

Nhà rông dùng làm nơi đón tiếp khách đến làng, nơi các già làng bàn bạc việc chung, nơi đàn ông lúc rỗi rãi ngồi trò chuyện hoặc vót nan, đan lát,... Nhà rông là chỗ ngủ của con trai từ tuổi thiếu niên cho đến khi lấy vợ. Đây là tập quán từ xa xưa do trai tráng phải trực chiến để bảo vệ làng. Nhà rông còn là nơi tổ chức những lễ cúng chung của dân làng.

3. Vì sao có thể nói nhà rông thể hiện tài năng và tinh thần cộng đồng của người dân Tây Nguyên? Đánh dấu ✓ vào ô phù hợp:

	a) Thể hiện tài năng	b) Thể hiện tinh thần cộng đồng
1) Nhà rông là ngôi nhà cao lớn nhất, đẹp nhất của làng.		
2) Nhà rông do dân làng cùng nhau làm nên.		
3) Làng càng lớn và có nhiều người tài giỏi thì nhà rông càng bề thế, khang trang.		
4) Nhà rông dùng làm nơi sinh hoạt chung của dân làng.		

? LUYỆN TẬP

1. Nối các từ ngữ sau thành 3 cặp từ có nghĩa giống nhau:

A

a) thiếu nhi

b) trai tráng

c) tập quán

B

1) thói quen

2) trẻ em

3) nam thanh niên

2. Đặt **dấu hai chấm** vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a) Tây Nguyên là nơi chung sống của nhiều dân tộc anh em Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Mnông,...

b) Tây Nguyên có những cảnh đẹp nổi tiếng hồ Lắk, thác Pren, vườn quốc gia Chư Mom Ray,...

c) Tây Nguyên trồng nhiều loại cây công nghiệp, cây ăn quả cà phê, hồ tiêu, cao su, điều, chanh leo,...

Góc sáng tạo



Em đọc sách

Chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề a: Ghi vào nhật kí đọc sách nhận xét của em về một nhân vật em thích trong một truyện em mới đọc (hoặc mới nghe kể).

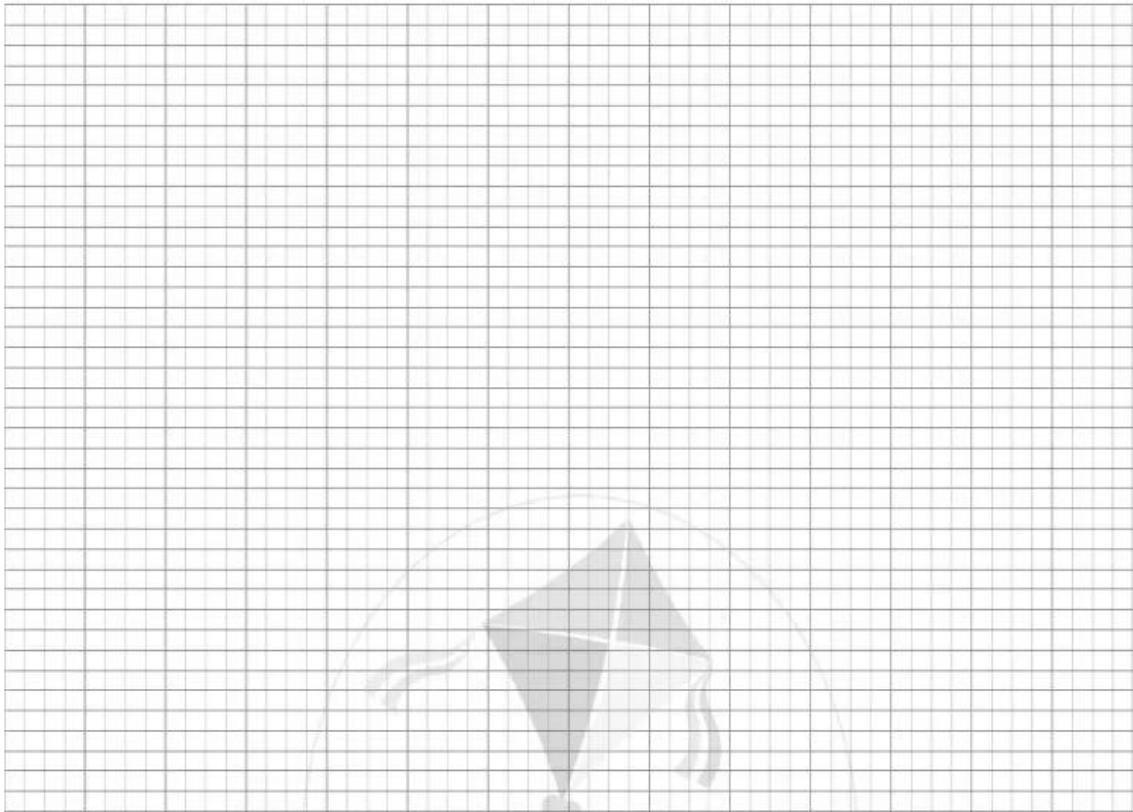
Gợi ý:

- Tên truyện em mới đọc (hoặc mới nghe kể) là gì?
- Em thích nhân vật nào trong truyện?
- Vì sao em thích nhân vật đó?

Đề b: Ghi vào nhật kí đọc sách cảm nghĩ của em về một bài thơ em mới được học (hoặc mới được đọc).

Gợi ý:

- Tên bài thơ em mới được học (hoặc mới được đọc) là gì?
- Bài thơ ấy nói về điều gì?
- Em thích hình ảnh nào trong bài thơ ấy?
- Vì sao em thích hình ảnh đó?



TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 6, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?		Đã làm được những gì?	
a) Ôn chữ viết hoa: G, H		a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa G, H	
b) Từ ngữ về cộng đồng		b) Sử dụng từ ngữ về cộng đồng	
c) Từ ngữ có nghĩa giống nhau		c) Nhận biết và đặt câu với các từ ngữ có nghĩa giống nhau	
d) Ôn về dấu hai chấm		d) Sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu phần liệt kê	
e) Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về tình cảm cộng đồng		e) Viết cảm nghĩ về nhân vật hoặc bài thơ	

Bài 7 Khối óc và bàn tay



Bài đọc 1. Ông Trạng giỏi tính toán

? ĐỌC HIỂU

1. Qua đoạn 1, em biết gì về ông Lương Thế Vinh? Gạch dưới từ ngữ phù hợp trong đoạn trích dưới đây:

Lương Thế Vinh đỗ Trạng nguyên năm 21 tuổi. Ông được mọi người nể phục vì vừa học rộng vừa có rất nhiều sáng kiến trong đời sống.

2. Ông Lương Thế Vinh làm cách nào để cân voi? Đánh dấu trước ý đúng:

Cho dẫn voi lên một bàn cân thật to để biết voi nặng bao nhiêu.

Cho bốn chân voi dẫm lên bốn bàn cân thật to, rồi cộng các số đo để biết voi nặng bao nhiêu.

Cho voi xuống thuyền, đánh dấu mức chìm, rồi xếp đá cho thuyền chìm đến mức đã đánh dấu, cân đá để biết voi nặng bao nhiêu.

3. Ông Lương Thế Vinh làm cách nào để biết một trang sách dày bao nhiêu? Đánh dấu trước ý đúng:

Lấy thước đo độ dày của cuốn sách, rồi chia cho tổng số trang.

Lấy thước đo rất nhỏ để đo độ dày của một trang sách.

Cân cuốn sách, từ đó biết độ dày của sách và mỗi trang.

4. Gạch dưới từ ngữ nói lên những đóng góp của ông Lương Thế Vinh:

Lương Thế Vinh đã tìm ra nhiều quy tắc tính toán, viết thành một cuốn sách. Mỗi quy tắc tính toán đều được ông tóm tắt bằng một bài thơ cho dễ nhớ. Đó là cuốn sách toán đầu tiên ở Việt Nam. Sách của ông được dạy trong nhà trường gần 400 năm. Ông cũng là người Việt Nam đầu tiên làm ra bàn tính. Bàn tính lúc đầu làm bằng đất, về sau làm bằng gỗ và trúc, sơn nhiều màu, rất dễ sử dụng.